

T i v KH [t i đây.](#)

K HO CH

T ch c h i thi giáo viên d y gi i năm h c 2011-2012

Th c hi n ph ng h ng nh m v năm h c 2011-2012, k ho ch công tác tháng 11 năm 2011 v t ch c H i thi giáo viên d y gi i c p tr ng năm h c 2011 - 2012, Ban giám h i u nhà tr ng xây d ng k ho ch H i thi c th nh sau:

1. M c đích

a) Tuy n ch n, công nh n và suy tôn giáo viên đ t danh hi u giáo viên d y gi i c p tr ng, t o đi u ki n đ giáo viên và cán b qu n lý giáo d c (CBQLGD) th hi n năng l c h c t p, trao đ i kinh nghi m v gi ng d y; t ch c l p h c; khai thác, s d ng sáng t o, hi u qu ph ng ti n, đ dùng d y h c; th c hi n ch ng trình giáo d c ph thông;

b) Góp ph n tri n khai các phong trào thi đua trong tr ng h c; khuy n khích, đ ng viên, t o c h i và rèn luy n giáo viên, CBQLGD t h c và sáng t o, tuyên d ng và nhân r ng nh ng đi n hình tiên ti n, góp ph n t o đ ng l c phát tri n s nghi p giáo d c đ a ph ng và c a toàn ngành;

c) H i thi là m t trong nh ng căn c đ đánh giá th c tr ng đ i ngũ, t đó xây d ng k ho ch đào t o, b i d ng nh m nâng cao trình đ chuyên môn, nghi p v cho giáo viên, đáp ng yêu c u đ i m i giáo d c.

2. Yêu c u

a) H i thi đ c t ch c theo các m n h c đ c quy đ nh trong Ch ng tr nh giáo d c ph thông, theo th c t đ ng ký đ thi c a giáo viên.

b) Vi c t ch c H i thi đ m b o tính khách quan, trung th c, công b ng, có tác đ ng giáo d c, khuy n khích đ ng viên giáo viên h c h i, trao đ i, truy n đ t, ph bi n kinh nghi m gi ng d y, nghi n c u giáo d c.

3. N i dung, hình th c cu c thi

3.1. Thi đ y 02 t t trong đó 01 t t t ch n và 01 t t b t bu c theo k t qu b c th m). Giáo viên ph i g i giáo án cho Ban giám kh o (01 b n trên gi y A4) tr c th i gian đ y.

3.2. Thi ki m tra năng l c (làm bài ki m tra ki n th c)

+ Hình th c câu h i: tr c nghi m 80 %, t lu n 20 %;

+ N i dung ki m tra:

L u t Giáo d c 2005, Đ u l tr ng Trung h c, Đ u l thi giáo viên gi i, Quy ch 49 v tr ng PTDTNT, Quy ch 40 và 51 v Đ ng giá - x p lo i h c sinh v các cu c v n đ ng, các phong trào thi đua trong nhà tr ng, v nhà giáo, v ngh quy t năm h c c a tr ng, Công văn s 3084/SGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 11 năm 2011 c a S GDĐT Qu ng Nam “H ng d n th c hi n n n p chuyên môn trong tr ng trung h c”, Ch th s 40/2008/CT-BGDĐT ngày 22 tháng 7 năm 2008 c a B GD&ĐT v/v phát đ ng phong trào thi đua “Xây d ng tr ng h c thân thi n, h c sinh tích c c”.

3.3. V n b n sáng ki n kinh nghi m ho c báo cáo nghi n c u khoa h c s ph m ng d ng m 02 b n in.

KH h i thi GV gi i.

Vi t b i B i Văn Th o

Th sáu, 02 Tháng 12 2011 12:27 - L n c p nh t cu i Th sáu, 02 Tháng 12 2011 12:32

4. Đ i t ng và đ i u ki n đ ng ký d thi

Là giáo viên c a tr ng đang tr c ti p gi ng d y, đ t trình đ chu n tr lên; có th i gian tr c ti p gi ng d y liên t c t 03 năm tr lên; có ph m ch t đ o đ c t t; có năng l c chuyên môn và năng l c t ch c, qu n lý l p h c đ c h c sinh và đ ng nghi p đánh giá cao, đ c lãnh đ o nhà tr ng xác nh n; đ c x p lo i khá tr lên theo Chu n ngh nghi p giáo viên; có ít nh t m t sáng ki n kinh nghi m (SKKN) ho c s n ph m nghi n c u khoa h c s ph m ng d ng (SPNCKH D) đã tri n khai có hi u qu , l p thành văn b n báo cáo đ c nhà tr ng công nh n, x p lo i; và có nguy n v ng đ ng ký d thi.

5. Th i gian, đ a đ i m, kinh phí t ch c h i thi

a) Th i gian, đ a đ i m

* Đ ng ký d thi: 18/11/ 2011 đ n 21/11/ 2011.

* Khai m c H i thi (d ki n) vào lúc 7 gi 30 ngày 28 tháng 11 năm 2011.

* Th i gian t ch c thi

- Thi d y 02 ti t t i phòng h c c a l p (theo k ho ch riêng kèm theo): t ngày 28 tháng 11 năm 2011 đ n ngày 09 tháng 12 năm 2011.

- Thi ki m tra năng l c t i phòng h p (làm bài ki m tra ki n th c): th i gian 45 phút (trong tháng 01 năm 2012, s có k ho ch c th sau).

KH h*o*i thi GV gi*o*i.

Vi*et* b*o*i Bui Van Tho

Th*u* sáu, 02 Th*an*g 12 2011 12:27 - L*o*n c*o*p nh*o*t cu*o*i Th*u* sáu, 02 Th*an*g 12 2011 12:32

- N*o*p v*an* b*o*n s*an*g ki*o*n kinh nghi*o*m ho*o*c b*ao* c*ao* nghi*en* c*u* khoa h*o*c s*o* ph*o*m *o*ng d*o*ng t*u*i b*o* ph*o*n chuy*en* m*o*n nh*o* tr*u*ng: g*o*m 02 b*o*n in (trong th*an*g 01/ 2012 s*o* c*o* k*o* ho*o*ch c*o* th*u* sau).

* Th*u*i gian t*u* ch*u*c g*o*p y*o* trao đ*o*i n*o*i dung, k*o*t qu*o* c*ac* ti*o*t thi d*o*y

Theo th*u*i gian h*o*p t*u* chuy*en* m*o*n v*ao* c*ac* bu*o*i chi*u* th*u* hai, th*u* ba c*ac* tu*o*n sau khi d*o*y xong.

* T*o*ng k*o*t H*o*i thi (d*o* k*o*n) v*ao* cu*o*i th*an*g 01/ 2012.

b) Kinh phí H*o*i thi

- G*o*m kinh phí ph*o*c v*o* H*o*i thi và kinh phí khen th*u*ng th*u*c hi*o*n theo *Quy ch*u* Chi ti*eu* n*o*i b*o* năm 2012* c*o*a tr*u*ng.

6. Nh*o*ng n*o*i dung đ*an*h giá

- *Đ*an*h giá, x*o*p lo*o*i i ti*o*t d*o*y*: Th*u*c hi*o*n theo quy đ*o*nh t*u*i công v*an* s*o* 10227/THPT V/v *Đ*an*h giá ti*o*t d*o*y*

(Ít nh*o*t 02 gi*am* kh*o*/ 01 ti*o*t, ch*u*m đ*o*m đ*o*c l*o*p, l*o*y k*o*t qu*o* trung b*o*ng c*o*ng c*o*a c*ac* gi*am* kh*o* làm k*o*t qu*o* chung).

- *Đ*an*h giá bài ki*o*m tra n*ang* l*o*c*: theo thang đ*o*m 10 (kèm đ*ap* án – bi*o*u đ*o*m). Ít nh*o*t 02 gi*am* kh*o*/ 01 bài, ch*u*m đ*o*m đ*o*c l*o*p, l*o*y k*o*t qu*o* trung b*o*ng c*o*ng c*o*a c*ac* gi*am* kh*o* làm k*o*t qu*o* chung.

- *Đ*an*h giá s*an*g ki*o*n kinh nghi*o*m*: theo thang đ*o*m 10 (kèm theo phi*u* ch*u*m – bi*o*u đ*o*m). Ít nh*o*t 02 gi*am* kh*o*/ 01 s*an*g ki*o*n, ch*u*m đ*o*m đ*o*c l*o*p, l*o*y k*o*t qu*o* trung b*o*ng c*o*ng c*o*a c*ac* gi*am*

KH    i thi GV gi  i.

Vi  t b  i B  i Văn Th  o

Th   s  u, 02 Th  ng 12 2011 12:27 - L  n c  p nh  t cu  i Th   s  u, 02 Th  ng 12 2011 12:32

kh  o làm k  t qu   chung.

7.   nh gi   k  t qu   c  a gi  o vi  n d   thi v   c   c  u gi  i th  ng

a)   nh gi   k  t qu   c  a gi  o vi  n d   thi

-   t danh hi  u “Gi  o vi  n d  y gi  i c  p tr  ng” n  m h  c 2011 - 2012:

L   gi  o vi  n c   SKKN ho  c b  o c  o nghi  n c  u khoa h  c s   ph  m   ng d  ng   t 6,0   i  m tr   l  n; b  i ki  m tra n  ng l  c   t 8,0   i  m tr   l  n; c     t nh  t 01 ti  t d  y lo  i gi  i v   ti  t c  n l  i   t lo  i kh  .

b) C   c  u gi  i th  ng

G  m 03 gi  i (01 gi  i Nh  t, 01 gi  i Nh  i v   01 gi  i Ba) theo v   th   x  p h  ng.

B  n gi  m hi  u   ng h   c  c b   ph  n, th  nh vi  n li  n quan v   c  c GVBM th  c hi  n nghi  m t  c n  i dung k   ho  ch n  i tr  n    H  i thi   t k  t qu   t  t./.

N  i nh  n:
TR  NG

HI  U

- BTC, BGK H  i thi; - T   tr  ng CM; - GV d   thi, GVBM; - L  u VT, CM.